

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1.1 Bà Thị H, sinh năm: 1979

1.2 Bà Thị N, , sinh năm: 1983

1.3 Bà Thị Sa R, sinh năm: 1985

1.4 Bà Thị My U, sinh năm: 1995

1.5 Bà Thị H, sinh năm: 1992

1.6 Bà Thị T, sinh năm: 1980

1.7 Ông Điều Sa R , sinh năm: 1999

Đại diện theo ủy quyền của bà Thị H, bà Thị Như, bà Thị Sa R, bà Thị My U, bà Thị H, ông Điều Sa R: bà Thị T, sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bi đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Ngọt, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Duy H đồng ý trả cho bà Thị H, bà Thị Như, bà Thị Sa R, bà Thị My U, bà Thị H, ông Điều Sa R, bà Thị T số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Thời gian trả tiền vào ngày 30/01/2018.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy H chịu 625.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thị H, bà Thị Như, bà Thị Sa R, bà Thị My U, bà Thị H, ông Điều Sa R, bà Thị T chịu 625.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi khấu trừ Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả cho bà Thị H, bà Thị Như, bà Thị Sa R, bà Thị My U, bà Thị H, ông Điều Sa R, bà Thị T số tiền 625.000đ theo biên lai số 0005597 ngày 19/12/2017.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam